

CÂU 1	<p>Theo truyền thống Theravada, Phật Danh của Đức Phật hiện tại là gì?</p> <p>Vì sao câu niệm Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa lại không có Phật Danh?</p>
CÂU 2	<p>Xã hội Ấn Độ thời Đức Phật có phân chia giai cấp không? Có bao nhiêu giai cấp, kể tên?</p> <p>(a) Đức Phật ủng hộ hay không ủng hộ hệ thống giai cấp đó?</p> <p>(b) Đức Bồ Tát lựa chọn đản sanh vào giai cấp nào? Vì sao?</p> <p>Từ (a) và (b) anh/chị có suy nghĩ gì?</p>
CÂU 3	<p><i>Film The Ballad of Buster Scruggs (1) – Huỳnh Trọng Khánh tóm lược</i></p> <p>Miền Tây nước Mỹ thế kỷ 19 còn rất hoang sơ, dân cư thưa thớt, các thị trấn cách nhau rất xa. Một ông bầu già và nghệ sĩ trẻ khiếm khuyết cả tứ chi (cụt cả 2 tay và 2 chân) tên Harrison đi lưu diễn từ thị trấn này đến thị trấn khác. Chỉ có hai người cùng nhau, ông bầu chở Harrison trên chiếc xe ngựa, và chăm sóc, cho anh ta ăn, uống... Harrison ngồi giữa sân khấu và diễn đọc những tác phẩm văn học cổ điển như thơ Shelley, truyện thánh kinh Ki-tô giáo, kịch Shakespeare, diễn văn Abraham Lincoln... Khán giả cứ đến xem và cho tiền tùy hỉ, ai không thích có thể không cho. Cuối buổi diễn, ông bầu sẽ đi thu tiền.</p> <p>Tuy nhiên, lợi nhuận ngày càng ít khi hai người đi càng xa đến những thị trấn ngày càng nhỏ và dân cư ngày càng ít hứng thú, cộng thêm Harrison không có thay đổi gì trong cách diễn đọc hay kịch bản diễn đọc. Trong một buổi diễn nọ, họ không thu được đồng nào, nhưng ông bầu lại thấy một gánh diễn khác thu hút đám đông nhờ con gà biết làm toán. Ông ta bèn bỏ tiền mua con gà ấy, và cùng Harrison tiếp tục lên đường.</p> <p>(a) Cho biết quan hệ giữa 2 người đó là quan hệ chủ-tớ và ông bầu là người thực tế, quan tâm chủ yếu đến thu nhập; vậy theo anh/chị, tiếp theo ông bầu sẽ đối xử hay giải quyết thế nào với Harrison?</p> <p>(b) Cho biết câu chuyện này phản ánh thực tế xã hội; từ câu chuyện này, anh/chị nhận định thế nào về tình hình kinh tế, sinh nhai của tầng lớp trung lưu, bình dân miền Tây nước Mỹ khi đó?</p> <p><i>Film The Ballad of Buster Scruggs (2) – Huỳnh Trọng Khánh tóm lược</i></p>

Bối cảnh: miền Tây nước Mỹ thế kỷ 19, tiểu bang New Mexico; một thanh niên trẻ bước chân vào một ngân hàng ở nơi hoang vu; trong ngân hàng chỉ có duy nhất một nam nhân viên già xởi lởi.

(a) Sau vài câu hỏi xã giao vu vơ, chàng trai lộ ý định cướp và hỏi ông già: 'Từng bị cướp chưa?' Ông già đáp: 'Dĩ nhiên là rồi. Hai lần, chúng mới dự định cướp thôi. Tôi bắn chết một tên. Bingo! Tên còn lại tôi bắt giữ cho cảnh sát trưởng...' KHÔNG cần tra từ điển, theo anh/chị, từ 'Bingo' đó có ý nghĩa hay những hướng ý nghĩa nào?

(b) Kế đến, chàng trai và ông già đấu súng rượt đuổi qua lại, chàng trai thua, bị cảnh sát bắt và xử tử theo luật bằng hình phạt treo cổ tại một cái cây. Chàng trai ngồi trên ngựa, 2 tay bị trói ngược ra sau, sợi dây treo một đầu cột vào cành cây cao, một đầu tròng vào cổ chàng trai, khi thúc con ngựa chạy, chàng trai sẽ bị dây thít nghẹt thở. Vào lúc chuẩn bị thi hành án phạt, viên cảnh sát cho chàng trai nói lời cuối cùng, hai bên đang trao đổi qua lại thì đột nhiên, một đám chiến binh da đỏ đột kích và tiêu diệt hết nhóm cảnh sát. Phe da đỏ không cứu chàng trai đang còn mắc sợi dây treo quanh cổ, nhưng cũng không làm hại, mà bỏ đi. Lát sau, chàng trai được một tay cao bồi đang chăn bầy gia súc đi ngang cứu thoát. Theo anh/chị, tình huống này nói lên thông điệp gì về Cái chết? Gợi ý: ai đáng chết, ai không đáng chết?

(c) Tay cao bồi cứu thoát chàng trai và họ cùng đi với nhau, đang bàn tính việc hợp tác thì bất ngờ một nhóm người cưỡi ngựa xuất hiện từ xa, tay cao bồi bỏ chạy lập tức, để lại chàng trai bị nhóm người kia bắt. Chuyện rõ ra là tay cao bồi ăn cắp gia súc và bị cảnh sát truy lùng, chàng trai giờ phải gánh tội thay và cũng bị... xử tử chung với vài người khác. Lúc đứng trên bục treo cổ, chàng trai trông thấy một cô gái xinh đẹp đứng bên dưới đang nhìn lên, hai người cùng trông thấy nhau và cùng cười, ngay đó, chàng trai bị bịt mắt và hình phạt thi hành. Theo anh/chị, tình huống này nói lên điều gì về Vận may và Cái chết? Gợi ý: đến đây, chàng trai có lúc nào may mắn không, may mắn bao nhiêu lần?

Film The Ballad of Buster Scruggs (3) – Huỳnh Trọng Khánh tóm lược

Bối cảnh: miền Tây nước Mỹ thế kỷ 19, trên một chiếc xe ngựa chở 5 hành khách đứng tuổi gồm 4 nam và 1 nữ; họ chuyện trò qua lại và nói đến chủ đề con người.

	<p>(a) Một người đàn ông giới thiệu mình là thợ đặt bẫy thú, thường sống trong rừng biệt lập một mình nhiều tháng trời, lâu lâu mới xuống thị trấn bán da thú và chịu khó trò chuyện với người khác để không quên cách nói chuyện và tiếng nói. Ông ta từng lấy vợ là một phụ nữ da đỏ, cả 2 không biết ngôn ngữ của nhau, nên ông ta chỉ có thể đoán ý vợ qua nét mặt, biểu cảm, cử chỉ... Về sau, 2 người chia tay. Ông ta cho rằng: con người cũng giống như Chồn Sương (một loài Chồn) hay Hải Ly, ai cũng như ai mà thôi – tức không có nhiều loại người, con người giống nhau. Theo anh/chị, vì sao ông ta mang quan điểm đó?</p> <p>(b) Người phụ nữ trên tay cầm quyển kinh thánh, có chồng là một tiến sĩ nổi tiếng về thần học Ki-tô giáo, bà ta rất tự hào về chồng mình và đang trên đường đến gặp chồng. Theo anh/chị, người phụ nữ này mang quan điểm thế nào về con người; hay cụ thể hơn, bà ấy cho rằng con người có mấy loại?</p> <p>(c) Người đàn ông thứ hai là người Pháp, kể rằng ông ta có một người bạn Ba Lan; người Ba Lan này từng chơi bài Poker, đang giữa ván bài thì có việc phải đi nên nhờ người đàn ông Pháp cược giúp (môn bài Poker có cách chơi đặt cược, có cược hay không, và cược bao nhiêu là do người chơi tự nguyện); ông này từ chối rằng ‘tôi không phải là anh, tôi không biết anh sẽ cược thế nào, nên tôi không thể cược thay’; người Ba Lan này nỉ với lý lẽ họ là bạn bè đủ hiểu nhau, nhưng người Pháp kiên quyết từ chối vì cho rằng hai con người không thể hiểu nhau tuyệt đối được. Theo anh/chị, người đàn ông Pháp có xem việc chơi bài thuần túy là một trò chơi mua vui không, hay ông ta xem nó thuộc vấn đề gì? Ông ta có quan điểm thế nào về con người: con người có bao nhiêu loại?</p> <p>(d) Kết thúc chủ đề con người ở trên, hai người đàn ông còn lại tiết lộ họ là thợ săn tiền thưởng – tức đi bắt tội phạm có lệnh truy nã để lĩnh thưởng, người bị bắt có thể còn sống hay đã chết đều được thưởng theo luật. Theo anh/chị, chính sách bắt tội phạm này của nước Mỹ nói lên điều gì về điều kiện địa lý, về khả năng tổ chức an ninh của miền Tây nước Mỹ vào giai đoạn này?</p>
CÂU 4	<p><i>Film The fisherman's diary – Huỳnh Trọng Khánh tóm lược</i></p> <p>Bối cảnh thời nay; Ekah là một cô bé 12 tuổi sống ở một làng chài tại Cameroon. Làng này có một ngôi trường với ít học sinh; và đa phần người dân ở đây đều kì thị việc học, xem đó là việc chẳng lành.</p>

	<p>(a) Một phụ nữ ở làng trên vào ngôi chợ làng mua thực phẩm, nhân tiện trò chuyện với một chị bán hàng. Chị bán hàng định cho con mình đi học, người phụ nữ bèn ngăn cản ngay với những lý lẽ sau: (1) Học hành thì ích gì, những đứa học hành chỉ tổ phá hoại gia đình, (2) Chỉ ai lười biếng và ngu dốt mới đi học, vừa phí thời gian vừa phí tiền, (3) Mấy người tôi biết trong làng này, mấy người dám học đều nghèo rớt, (4) Kể thử xem nhé, tên nhóc Peter đó vẫn ăn bám bố mẹ, chả có tiền; Joe nữa, cùng một giuộc; Barbara gốc ghêch cũng nhập hội với họ; cả Rita nữa, cô ấy đến trường để rồi mang bầu...</p> <p>Dựa vào lời nói của người phụ nữ trên, theo anh/chị, vì sao đa phần dân làng này không thích việc học?</p> <p>(b) Nếu tình huống trên là tình huống tiêu biểu cho cả đất nước Cameroon, thì nó cho thấy gì về hiện trạng xã hội của Cameroon?</p> <p>(c1) Nếu tình huống trên là tình huống của riêng ngôi làng chài đó thôi, thì nó cho thấy gì về mối liên hệ giữa cộng đồng làng chài này với xã hội Cameroon nói chung, hay mối liên hệ giữa cộng đồng làng chài này với các cộng đồng khác trong nước Cameroon? (c2) Nếu muốn thuyết phục dân làng này ủng hộ việc học, thì hướng giải pháp nên như thế nào?</p> <p>(d) Cô bé Ekah ngược lại, rất ham học và thích học, nhưng bố cô ngăn cấm và không cho đi học. Lý do ông cấm vì ngày xưa, sau khi cưới mẹ Ekah, ông chấp thuận cho bà đi học, nhưng học hành, hiểu biết hơn rồi, bà lại quay sang xem thường ông là dốt – trong khi ông vẫn siêng năng, trách nhiệm và không có lỗi gì; cuối cùng bà bỏ ông theo người khác, sau này khi thất bại trên đường đời, bà mới quay về sống với 2 cha con những ngày cuối đời và mất vì bệnh.</p> <p>Việc học/giáo dục chắc chắn sẽ làm thay đổi một cộng đồng, với tình huống bà mẹ của Ekah nói trên, theo anh/chị, việc giáo dục sẽ tác động thế nào đến sự đoàn kết của một cộng đồng? Những hệ quả tiếp theo có thể là gì? Hướng giải quyết cho những vấn đề đó là gì?</p>
CÂU 5	<p><i>Chuyện dân gian Châu Phi: Chó rừng và con suối – Nguồn: The Grey Fairy Book; tác giả Andrew Lang; Huỳnh Trọng Khánh tóm lược</i></p> <p>@ Chó rừng [Jackal] là con vật tượng trưng cho mưu mẹo, tương tự như con Cáo. Truyện dân gian Châu Âu thường dùng con Cáo; Ấn Độ và Châu</p>

Phi thường dùng con Chó rừng.

@@ Thỏ [Rabbit] và Thỏ rừng [Hare] là 2 giống khác nhau nhiều về đặc điểm, tập tính; nhìn chung, Thỏ rừng đại diện cho lòng can đảm, còn Thỏ mới hiện thân cho tính nhút nhát. Trong ngụ ngôn Aesop Rùa và 'Thỏ' phiên bản tiếng Anh, thì 'Thỏ' đây là [Hare] chứ không phải [Rabbit]. Anh/chị có thể google để biết thêm về 2 loài này.

@@@ Tàng ong = khối sáp do ong xây lên, trong đó có chứa mật ong.

Ngày xưa ngày xưa, trời bỗng hạn hán, đất đai khô cằn, sông ngòi cạn sạch, lũ thú khổ sở vì cơn khát, bèn rủ nhau đi tìm nước; mãi mới gặp một con suối nhỏ, chúng bàn nhau đào giếng tại đó để khơi thêm dòng nước cho nhiều. Ai nấy tham gia, riêng có Chó rừng đứng ngoài cuộc, vì nó chỉ muốn hưởng chứ không muốn làm.

Giếng đào xong, lũ thú bèn hội ý, phải cử một đứa ở canh giếng này, phòng con Chó rừng đến uống nước, bởi nó chẳng xứng có nước mà uống. Bàn bạc xong xuôi, Thỏ [Rabbit] được giao trọng trách, các con khác đi về nhà mình.

Sau khi lũ thú đi khuất bóng, Chó rừng bèn đến chào hỏi: 'Buổi sáng tốt lành! Buổi sáng tốt lành nhé Thỏ!' Thỏ cũng lịch sự đáp: 'Buổi sáng tốt lành.' Rồi Chó rừng mở cái túi nhỏ mang bên người, lấy ra một mẩu tàng ong và bắt đầu ăn, quay sang Thỏ nó nói: 'Anh thấy đấy, Thỏ, tôi chẳng khát chút nào, cái này còn ngon hơn nước.'

Thỏ xin: 'Cho tôi một miếng nào!'. Chó rừng đưa cho một mẩu bé xíu. Thỏ phải thốt lên: 'Úi chà! Ngon làm sao! Cho tôi thêm miếng nữa nào, bạn hiền!' Chó rừng đáp: 'Nếu quả thực anh muốn tôi cho anh thêm, thì anh phải cột ngược 4 chân ra sau lưng, và nằm ngửa để tôi trút vào miệng anh.'

Thỏ làm theo yêu cầu, thế là Chó rừng chạy ngay đến giếng và uống thỏa thích, xong nó về hang mình.

Chiều xuống, lũ thú quay lại, khi thấy Thỏ bị trói chúng hỏi: 'Thỏ, anh làm sao nên nông nỗi này?' Thỏ đáp: 'Đều là tội con Chó rừng, nó cột tôi như thế này, và bảo sẽ cho tôi ăn ngon lành. Đó là mẹo của nó để uống nước bọn ta.'

Lũ thú tiếp lời: ‘Thỏ ơi! Anh thật là đàn mới để Chó rừng uống nước bọn ta trong khi nó chẳng bỏ chút công sức nào. Giờ ai chịu làm bảo vệ? Chúng ta phải chọn người nhay bén hơn Thỏ!’ Thỏ rừng [Hare] xung phong: ‘Tôi bảo vệ cho.’

Kết quả với Thỏ rừng cũng y hệt như Thỏ. Lũ thú lại bàn nhau chọn người canh giếng, Báo đề xuất Rùa.

Khi không còn ai ngoài Rùa, Chó rừng lại đến, chào hỏi: ‘Buổi sáng tốt lành nhé Rùa! Buổi sáng tốt lành.’ Nhưng Rùa chẳng để ý đến. ‘Chào buổi sáng bạn Rùa, chào buổi sáng!’ Rùa làm ra vẻ chẳng nghe gì.

Chó rừng tự nhủ: ‘Chà, hôm nay mình còn gặp đũa ngọc hơn mấy bữa trước. Mình chỉ cần đá nó sang bên rồi thẳng đường mà uống nước.’ Nó bèn đến chỗ Rùa, nhỏ nhẹ: ‘Rùa, Rùa ơi!’, nhưng Rùa chẳng quan tâm.

Chó rừng bèn đá nó sang bên để đi uống nước, nhưng nó chẳng chạm được vào nước vì Rùa kéo chân nó. Nó la lên: ‘Ui cha, mày làm gãy chân tao đây này.’ Rùa càng nắm chặt hơn nữa.

Chó rừng bèn lấy cái túi và tìm cách cho Rùa ngửi thấy mùi tảng ong bên trong, nhưng Rùa quay đầu đi và chẳng ngửi thấy gì. Cuối cùng, Chó rừng bảo: ‘Tôi sẽ cho anh cái túi và mọi thứ trong túi.’ Rùa chỉ làm mỗi việc là nắm chặt hơn nữa thôi.

Sự việc cứ thế cho đến khi lũ thú quay lại. Thấy chúng, Chó rừng cố sức rút chân thật mạnh rồi chạy vắt giò lên cổ. Lũ thú nói với Rùa: ‘Giỏi lắm, Rùa, anh đã thể hiện được lòng can đảm; giờ đây chúng ta an tâm uống nước bởi anh đã trị được con Chó rừng trộm cắp.’

(1a) Thông thường, theo kinh nghiệm/hiểu biết thường thức của anh/chị, thì Thỏ/Thỏ rừng đại diện cho những phẩm chất gì; Rùa đại diện cho những phẩm chất gì? (1b) Từ đó, anh chị rút ra ý nghĩa gì về câu chuyện này?

(2a) Vì sao lúc gặp Rùa, Chó rừng tự nhủ Rùa là kẻ đàn độn? (2b) Điều đó cho thấy gì về một quan niệm về kẻ ngu của người dân ở xứ sở lưu truyền câu chuyện này?

	<p>(3a) Chó rừng khoe tảng ong với Thỏ/Thỏ rừng với lý lẽ/lời lẽ gì? (3b) Lý lẽ/lời lẽ đó nhằm mục đích gì? (3c) Theo anh/chị, lý lẽ/lời lẽ đó có hợp lý hay không? Nếu không, thì điểm vô lý là gì?</p> <p>(4) Theo anh/chị, lý do gì khiến Thỏ/Thỏ rừng thất bại khi canh giữ giếng nước? Lý do gì khiến Rùa thành công khi canh giữ giếng nước. Gợi ý: anh/chị nên trả lời rành mạch: có bao nhiêu lý do, lý do 1 là, lý do 2 là... Lý do ở đây nên tập trung vào hành động/thái độ của nhân vật một cách cụ thể.</p> <p>(5) Từ kết quả trả lời câu (4), theo anh/chị, câu chuyện này có thể có ý nghĩa gì?</p>
Câu 6	<p><i>Chuyện dân gian Châu Phi: Hassebu (1) – Nguồn: The Violet Fairy Book; tác giả Andrew Lang; Huỳnh Trọng Khánh tóm lược</i></p> <p>Ngày xưa ngày xưa có một người đàn bà nghèo; bà có một đứa con trai duy nhất tên Hassebu. Khi cậu bé lớn hơn, người mẹ cho đến trường học chữ. Sau khi học chữ, cậu được gửi đến hàng quần áo để học may, nhưng cậu không học; được gửi đến xưởng thợ bạc, cậu cũng không học; bất cứ nghề nào cho cậu đi học, cậu cũng không học. Người mẹ không muốn bắt ép cậu, nên cho cậu ở nhà ăn và ngủ.</p> <p>Một hôm cậu hỏi người mẹ về nghề nghiệp của cha mình; bà đáp ông là một bác sĩ tinh thông. Cậu bèn lục tìm các sách vở về y học của cha mình và đọc ngẫu nhiên.</p> <p>Một sáng nọ có một đoàn tiểu phu dẫn một bày lừa chở củi đến nhà hai mẹ con và đề nghị bà mẹ cho Hassebu cùng đi chặt củi trên rừng; bà đồng ý và sắm cho Hassebu một con lừa. Hôm sau, Hassebu cùng đoàn người đi đốn củi rồi mang ra chợ bán, kiếm được kha khá tiền. Công việc của họ cứ thế suốt 6 ngày liên tiếp; nhưng đến ngày thứ 7, trời nổi cơn mưa, trong khi những người khác chạy vào hang tránh mưa, Hassebu vẫn ở tại chỗ vì cậu không sợ ướt. Cậu vẫn ngồi dưới đất và loay hoay nghịch ngợm, cầm lấy một hòn đá ở gần đó và thả rơi xuống đất, cậu nghe tiếng rơi của hòn đá và phát hiện mặt đất nơi đó rỗng bên dưới.</p> <p>Hassebu bèn gọi những người khác cùng đến đào. Khi đào xuống, họ tìm ra một cái giếng chứa mật ong đầy đến miệng. Nhóm tiểu phu thấy bán mật ong lời hơn, nên đề nghị Hassebu xuống giếng lấy mật, còn bọn họ sẽ mang mật ra chợ bán rồi chia tiền với cậu. Cậu đồng ý.</p>

Họ hợp tác như vậy trong suốt 3 tháng, đến ngày cuối cùng, chỉ còn một ít mật sót lại ở đáy giếng sâu thẳm trong lòng đất. Các tiều phu đề nghị cậu leo xuống lấy mật, họ sẽ ném xuống một sợi dây thừng để kéo mật lên trước, rồi họ sẽ ném dây lần nữa kéo cậu lên sau. Cậu đồng ý.

Tuy nhiên, khi lấy được mật rồi, vì tham lam, đám tiều phu bỏ mặc cậu và kể với mẹ cậu là cậu bị sư tử bắt mất. Bà mẹ than khóc suốt mấy tháng liền; còn đám tiều phu thì ban đầu gửi cho bà một ít tiền, về sau thì mỗi ngày sang xin bà hết vật này đến vật nọ: gạo, dầu, thịt, vải...

Về phần Hassebu, cậu nhanh chóng nhận ra ý đồ của bọn tiều phu, nhưng là người can đảm, cậu vẫn hy vọng sẽ tìm ra lối thoát. Trước tiên, cậu tìm cách sống sót: đêm ngủ, ngày ăn số mật ong còn sót lại. Một sáng nọ, khi Hassebu đang ăn, một con bò cạp lớn từ đâu rớt xuống chân cậu, cậu lấy một hòn đá và giết được nó. Chợt cậu lóe lên ý nghĩ 'con bò cạp này phải xuất hiện từ chỗ nào đó, có khi có một cái lỗ nào đó chẳng.' Thế là cậu tìm khắp giếng và phát hiện một cái lỗ ở thành giếng với chút ánh sáng le lói từ xa. Mừng rỡ, cậu lấy dao khoét lỗ cho to và thoát khỏi cái giếng, khi lên mặt đất cậu thấy một con đường sẵn trước mặt, thế là cậu đi theo đó.

(1) Theo anh/chị, nhân vật Hassebu là người có tính cách/tư chất như thế nào? Hãy trình bày những bằng chứng cho thấy những tính cách/tư chất ấy.

(2) Theo anh/chị, nhân vật bà mẹ là người có tính cách/tư chất như thế nào? Hãy trình bày những bằng chứng cho thấy những tính cách/tư chất ấy.

(3) Theo anh/chị, nhóm tiều phu có tính cách/tư chất như thế nào? Hãy trình bày những bằng chứng cho thấy những tính cách/tư chất ấy.

(4) Vào ngày thứ 7, khi trời nổi cơn mưa, nhóm tiều phu làm gì(a)?, Hassebu làm gì(b)? Hassebu phát hiện ra điều gì(c)? Nếu cho biết Hassebu đại diện cho một kiểu người/nhóm người trong xã hội, còn nhóm tiều phu đại diện cho một kiểu người/nhóm người khác, thì liên kết các tình tiết (a), (b), (c), anh/chị rút ra ý nghĩa gì?

Chuyện dân gian Châu Phi: Hassebu (2) – Nguồn: The Violet Fairy Book;

tác giả Andrew Lang; Huỳnh Trọng Khánh tóm lược

Một chốc cậu thấy một ngôi nhà lớn với cánh cửa bằng vàng đang mở ra. Qua cánh cửa, cậu đi vào một sảnh đường khổng lồ với chiếc ngai vàng gồm toàn đá quý và chiếc giường lót nệm êm ái. Cậu nằm lên giường và thiếp đi do quá mệt mỏi.

Ngôi nhà đó chính là lâu đài của vua Rắn; trong lúc cậu đang ngủ thì vua Rắn cùng đoàn quân lính đi về lâu đài. Họ ngạc nhiên phát hiện ra Hassebu nằm ngủ trên giường vua. Quân lính đòi giết cậu, nhưng vua Rắn can lại: 'Để cậu ta yên, hãy đặt ta lên ghế.' Thế là đám lính điệu vua quỳ xuống sàn, để vua trườn sang chiếc ghế. Đoạn, vua lệnh cho lính nhẹ nhàng gọi cậu dậy. Hassebu ngồi dậy thấy chung quanh mình đầy rắn, trong số đó có một con cực kỳ đẹp, rực rỡ trong tấm long bào.

Cậu bèn hỏi gốc tích đối phương, thì được biết đó là vua Rắn, còn nơi cậu đang ở là lâu đài nhà vua; về phần cậu, cậu xưng tên Hassebu, nhưng cậu không biết mình đến đây từ đâu, và phải đi về đâu. Vua Rắn bèn mời cậu ở lại ít lâu và khoản đãi chu đáo.

Được vài hôm, cậu nhớ mẹ, nhớ quê, nên xin vua Rắn cho về. Vua đáp: 'Khi cậu về rồi, cậu sẽ hại ta mất.' Hassebu: 'Tôi sẽ không hại Ngài, xin hãy cho tôi về.' Vua: 'Ta biết; nếu ta cho cậu về nhà, cậu sẽ quay lại giết ta. Ta không dám chấp thuận.'

Hassebu tiếp tục van nài nhà vua; cuối cùng, nhà vua phải nói: 'Cậu hãy thề: nếu về nhà, cậu sẽ không tắm ở chỗ có đông người.' Hassebu đồng ý và được về nhà, mừng rỡ khi gặp lại mẹ mình.

Khi đó, vị Sultan [tương đương như vua] của xứ đó đang bệnh nặng; các nhà thông thái trong xứ đều cho rằng chỉ có thịt của vua Rắn mới chữa được, và người duy nhất có thể lấy được thịt vua Rắn là một người có dấu lạ ở trên ngực. Thế là vị Vizir [tương đương như Tể tướng] cho người canh các nhà tắm công cộng để phát hiện người có dấu lạ ấy.

Về phần Hassebu, suốt 3 ngày liền, cậu nhớ lời đã hứa nên không đến nhà tắm công cộng; nhưng ngày kế tiếp, trời lại nóng ran đến mức khó thở, cậu quên bẵng luôn lời hứa. Cậu bị phát hiện và dẫn đến chỗ vị Vizir, vị này yêu cầu cậu đưa đến chỗ vua Rắn ở.

Cậu từ chối, nói rằng mình không biết; nhưng vị Vizir không tin cậu, sai trói cậu lại rồi cho đánh cậu nát cả lưng. Vì quá đau đớn, cậu đành nghe theo và dẫn họ đến chỗ vua Rắn.

Cậu nói với vua Rắn: 'Không phải do tôi, Ngài hãy nhìn lưng tôi mà xem, họ buộc tôi phải làm thế.' Vua Rắn: 'Ai đánh cậu nên nông nỗi này?' Hassebu: 'Chính vị Vizir.'

Vua Rắn buồn bã đáp: 'Thế thì ta phải chết thôi, nhưng cậu phải tự mình đưa ta đến đó.'

Trên đường đi, vua Rắn dặn dò Hassebu: 'Người ta sẽ giết và nấu thịt ta lấy nước, nước đầu tiên, vị Vizir sẽ yêu cầu cậu uống, nhưng cậu chớ nên uống mà cất vào một cái chai riêng; sau đó, nấu ra nước thứ 2 thì cậu hãy uống, nhờ đó cậu sẽ trở thành một thầy thuốc tài giỏi, nước thứ 3 thì dâng cho Sultan; khi vị Vizir hỏi cậu đã uống nước đầu tiên chưa, cậu hãy đáp: 'Tôi uống rồi, còn chai nước này là phần ông.' Hẳn sẽ uống nước ấy và chết, còn cậu được an ổn về sau.'

Mọi chuyện diễn ra đúng như lời dặn của vua Rắn. Vị Sultan yêu mến Hassebu – vị bác sĩ tài ba chữa trị cho nhiều bệnh nhân. Nhưng cậu luôn áy náy về cái chết của vua Rắn.

(1) Cho biết Sultan và Vizir là những danh hiệu của riêng các nước Hồi giáo; điều đó cho thấy gì về câu chuyện này?

(2) Nhân vật Vizir có tính cách/tư chất như thế nào? Hãy trình bày những bằng chứng cho thấy tính cách/tư chất đó.

(3) Trong lần gặp lại Hassebu, khi biết vị Vizir đánh cậu, tại sao vua Rắn lại buồn bã đáp: 'Thế thì ta phải chết thôi'?

(4) Cho biết: rắn có tập tính thay da, do đó, ngay từ xưa, trong nhiều nền văn hóa, rắn là biểu tượng của sự Hồi sinh, Tái sinh, Chuyển hóa, Bất tử, Chữa trị - tức Y học. Một số bệnh viện, nhà thuốc trên thế giới hiện vẫn còn dùng biểu tượng rắn. Dựa vào thông tin đó, anh/chị nghĩ nhân vật vua Rắn đại diện cho ai/điều gì? Từ đó, anh/chị rút ra ý nghĩa gì từ câu chuyện trên? Gợi ý: hãy xét kĩ hành trạng của vua Rắn.

(5) Cho biết: rắn còn có 1 tập tính là khi bị đe dọa, một vài loài rắn sẽ tỏ

	<p>ra hung hãn và sau đó chiến đấu tới cùng chứ không bỏ chạy. Do đó, rắn còn là biểu tượng kẻ canh giữ/che chở những ngôi đền thiêng, những nơi thiêng liêng. Trong kinh điển Phật giáo, có trường hợp rắn hay loài vật gần như rắn canh giữ/che chở như thế không? Nếu có thì xảy ra ở bài kinh nào?</p> <p>(6) Theo anh/chị, ngay từ đầu, vua Rắn có ý định cứu vị Sultan không? Anh/chị có thấy gì lạ trong thái độ đó của vua Rắn không? Hãy thử lý giải thái độ đó.</p>
Câu 7	<p><i>Truyện cổ tích Việt Nam: Sự tích con Nhái – Nguồn: sachhayonline.com</i></p> <p>Ngày xưa có một vị hòa thượng trẻ tuổi nổi tiếng chân tu. Mọi "thị dục" của bản thân, hòa thượng đều kiên quyết cắt đứt, chỉ một lòng chuyên chú vào lẽ hư vô của đạo Thiền. Nhà vua nghe tiếng, vô cùng kính trọng, vời về cung, ban tước quốc sư và sai tu bổ một ngôi chùa ở phía Nam kinh thành để cho sư trụ trì. Nhưng hòa thượng từ tạ vua, chỉ xin phép đi xem chùa chiền, cảnh đẹp trong thiên hạ.</p> <p>Một hôm, hòa thượng một mình tìm đến một ngôi chùa xa ở vùng Bắc. Ở đó có một vị sư ban trụ trì mà hòa thượng lâu ngày chưa gặp.</p> <p>Từ lâu Phật bà Quan âm đã nghe tiếng đồn về hòa thượng. Lần này nhân cuộc đi chơi của hòa thượng, Phật bà định bụng thử xem con người đó như thế nào. Nếu quả đúng là chân tu thì Phật bà sẽ đưa về Tây-trúc, độ cho thành Phật.</p> <p>Lúc hòa thượng sắp qua một con sông rộng, Phật bà hóa thành một cô gái rất trẻ đẹp chống đò cập bến chờ khách quá giang. Hôm ấy cũng theo phép màu nhiệm của Phật bà, khúc sông đó trở nên vắng vẻ, người và thuyền bè qua lại rất ít. Khi hòa thượng chui vào trong khoang đò thì cô gái nhỏ sào chèo ra giữa sông. Đoạn nàng bẻ lái cho thuyền tiến đến một bãi cát vắng đạu lại. Hòa thượng lấy làm lạ, hỏi cô lái vì sao không đi thẳng qua bờ bên kia. Cô lái chỉ đợi có câu hỏi ấy là buông chèo, cười một nụ cười rất tình tứ rồi cũng chui vào khoang trả lời một cách cợt nhả là thấy sư đẹp trai quá nên cấm sào lại đây cầu xin được ân ái. Hòa thượng vốn nghe con gái ở vùng này có nhiều người đáo để nên nghiêm nét mặt lại:</p> <p>- A-di-đà Phật! Mong người trần giới buông tha cho kẻ tu hành này.</p>

Nhưng cô lái đồ đầu có buông tha, cô cố sát lại gần gợi tình. Hòa thượng không nói gì, lẳng lặng mở gói lấy cuốn kinh Kim cương tam muội ra tụng. Tiếng đọc của sư mỗi lúc một lớn, át cả tiếng của cô lái đồ. Nhưng cô lái đồ vẫn cười nói không thôi. Rồi cô che tay lên quyển kinh. Hòa thượng ngoái cổ nhìn ra ngoài đồ rồi nghiêm khắc cảnh cáo:

- A-di-đà Phật! Trong người bần tăng có một tờ lệnh chỉ của hoàng đế. Trong đó hoàng đế đã ra lệnh hễ người nào phạm vào người bần tăng sẽ bị án trăm quyết. Vậy bần tăng mong người đừng phạm vào phép của thiên tử.

Lời dọa của nhà sư không làm cho cô gái nhụt một tý nào. Cô nói:

- Em đang muốn chết đây! Em chỉ mong chàng đoái thương một tý rồi chết cũng thỏa.

Nhưng hồi lâu, thấy lòng nhà sư không chuyển, cô lái đồ lại thi hành một mưu khác, cố quyến rũ cho bằng được. Cô bắt đầu cởi áo ra. Khi chiếc yếm cổ đuôi nhọn bỏ xuống thì hòa thượng nhắm mắt lại, Hòa thượng quay về phía cái gói lấy chiếc áo của mình khoác vào người nàng. Trong khoang đồ chật chội, tay hòa thượng vẫn lần tràng hạt, miệng vẫn lầm nhẩm đọc kinh, trong khi đó những tiếng của cô gái như mật rót vào tai:

- Chàng thương em một tý... Chàng nhìn ra ngoài mà xem, nào có một ai đâu... Nhưng vô hiệu.

Phật bà Quan âm rất cảm động. Những người con Phật như thế này rất xứng đáng chiếm một chỗ ngồi trên Nát-bàn. Nhưng đã thử thì phải thử cho trót. Lần tấn công thứ chín, cô lái đồ vẫn bị cự tuyệt. Hơi thở của cô con gái trẻ và đẹp phảng phất ở trên má, nhưng nét mặt của hòa thượng vẫn không đổi.

Nhưng đến lần thứ mười, cô gái không ngờ thành lũy tưởng là kiên cố lại bị hạ một cách quá bất ngờ. Bàn tay hòa thượng tự nhiên run rẩy bỏ lên mình nàng. Thôi thế là chỉ trong một phút, vút hết hơn hai mươi năm tu luyện.

Thế là chuyện đó Phật bà Quan âm không được hài lòng. Giận vì hòa thượng đã thiếu kiên trì trước sức cám dỗ của "thị dục", mà đã thế thì thanh danh cũ đầu còn đáng đếm xỉa nữa, nên Phật bà đã nắm lấy cổ

	<p>hòa thượng vứt ngay xuống sông như người ta vứt một cái rác. Thế mà Phật bà vẫn chưa cho là đáng tội, nên còn bắt hóa làm loài nhái là một loài động vật hạ đẳng. Cũng vì thế mà người ta nói rằng ngày nay dòng dõi của loài nhái vẫn còn giữ cái thói quen của tổ tiên, ví dụ khi chúng bị chặt đầu, chúng vẫn chắp hai chân trước lại với nhau như người đang vái.</p> <p>(1) Vị hòa thượng ở trong truyện trên có danh tiếng hay không? Từ đó, anh/chị rút ra ý nghĩa gì về câu chuyện này?</p> <p>(2) Theo câu chuyện trên, người tu để thành Phật phải hội tụ những yếu tố nào?</p> <p>(3a) Phật Bà thử thách vị hòa thượng bằng cách nào? (3b) Từ cách thử thách đó, theo anh/chị, người dân lưu truyền câu chuyện này quan niệm thế nào về việc tu hành – tức thế nào là tu hành? (3c) Quan niệm tu hành ấy giống hay khác với cách tu hành của truyền thống Theravada, nếu khác thì khác ở điểm nào?</p> <p>(4a) Theo anh/chị, cách xử lý ở cuối chuyện của Phật Bà hướng phàm hay hướng thượng? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy? (4b) Theo trong chuyện, thì Phật Bà có khả năng chi phối gì đối với người tu? (4c) Khả năng đó giống với hình tượng gì trong tôn giáo, hay thần thoại? Từ đó, anh/chị rút ra điều gì về khuynh hướng hiểu Phật Giáo trong một bộ phận dân chúng thời xưa?</p>
Câu 8	<p>(1) Theo truyền-thống & kinh-diễn Theravada thì trong Tam-Bảo: Phật, Pháp, Tăng; cái nào đứng đầu? Hãy dẫn bằng-chứng để chứng-minh cho câu trả lời</p> <p>(2) Trong nghi-lễ quy-y Tam-Bảo – Phật, Pháp, Tăng; thì cái nào được giới-thiệu trước? Thứ-tự giới-thiệu này có khác với câu trả lời (1) hay không? Nếu có thì tại sao, hãy thử đưa ra giả-thuyết hợp-lý nhất để lý-giải</p>
Câu 9	<p>Chuyện cổ-tích Việt Nam: Sự-tích Cây Khế - Nguồn: https://thegioicotich.vn/truyen-co-tich-cay-khe-hay-truyen-an-khe-tra-vang/</p> <p>Ngày xưa, có hai anh em nhà kia cha mẹ đều chết sớm. Họ ở chung với nhau một nhà. Người anh tính nết tham lam, còn em đang ít tuổi có phần khờ dại. Được ít lâu, người anh lấy vợ. Chị vợ chẳng những cũng</p>

tham lam như chồng mà lại còn thêm độc ác. Không muốn cho em ở chung với mình, hai vợ chồng quyết định chia gia tài, lấy cớ rằng để ai lo phận nấy.

Khi chia của, họ chiếm hết tài sản quý giá mà cha mẹ để lại, chỉ cho em một gian nhà nhỏ và một mảnh vườn, trong đó cây khế ngọt. Người em vẫn không chút phàn nàn, chăm chỉ làm thuê làm mướn nuôi thân. Cây khế trong vườn anh mỗi ngày một cao lớn, cành lá sum sê, rợp cả một góc vườn. Mùa ấy khế bỗng nhiên trĩu quả, anh càng chăm nom bón gốc cho khế.

Một hôm, tự nhiên có một con chim phượng hoàng đến đậu trên cây khế, ăn hết quả này sang quả khác. Anh thấy vậy, ra ngồi dưới gốc cây vừa khóc vừa nói với chim rằng:

– Cơ nghiệp tôi chỉ có mỗi cây khế đó thôi, chim ăn hết tôi biết trông cậy vào đâu?

Chim phượng hoàng nghe nói bảo rằng:

Ăn một quả,
Trả cục vàng,
May túi ba gang,
Mang đi mà đựng.

Mấy hôm sau, chim lại đến ăn; anh không buồn rầu nữa mà yên tâm chờ đợi. Đến ngày nọ khi anh đã may túi sẵn sàng, chim phượng hoàng liền bay xuống xòe cánh, đỡ anh lên lưng và vút một cái, bay ra biển lớn, qua bao quãng đường bát ngát bao la, đưa anh đến một nơi hải đảo xa xăm, đầy bạc vàng châu báu. Anh bàng hoàng như lạc vào động tiên, cái gì cũng đẹp. Nghe lời chim dặn, anh chỉ bỏ bạc vàng vừa đầy túi ba gang, rồi lại lên lưng chim để trở về vườn cũ.

Từ đó, người em trở nên ấm no và có phần dư dật.

Người anh hỏi biết sự tình, bèn năn nỉ với em xin đổi tất cả gia sản của mình để lấy mảnh vườn có cây khế ngọt. Người em thương anh nên cũng bằng lòng đổi. Đến mùa khế có quả, chim phượng hoàng lại đến ăn. Người anh xua đuổi ầm ĩ, chim bèn nói như trước rằng:

	<p>Ăn một quả, Trả cục vàng, May túi ba gang, Mang đi mà đựng.</p> <p>Được lời, người anh may giấu một cái túi sáu gang. Rồi chim cũng chờ anh đi đến nơi hải đảo đầy bạc vàng châu báu. Nhưng tính tham lam làm mắt anh hoa lên khi thấy hải đảo có nhiều của quý giá. Anh ta loay hoay mãi không biết nên lấy thứ gì, bỏ thứ gì. Khi nghe chim giục chờ về, anh vợ bạc vàng châu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Anh ta leo lên lưng chim, chim phải đập cánh ba lần mới lên nổi. Chim cố sức bay, đến giữa biển cả, vì nặng quá, suýt đâm nhào xuống nước mấy lần.</p> <p>Khi gần đến đất liền, chim lảo đảo, nghiêng cánh, người anh mang cả túi vàng bạc rơi tồm xuống biển sâu và bị sóng cuốn đi mất tích.</p> <p>(1a) Trong truyện trên, người em có tính-cách ra sao? Hãy đưa bằng-chứng chứng-minh; (1b) Người anh có tính-cách ra sao? Hãy đưa bằng-chứng chứng-minh</p> <p>(2) Một quan-niệm phổ-biến trong dân-gian ta là ‘Ở hiền gặp lành’. Nếu áp-dụng quan-niệm này để nhìn truyện trên, thì: (2a) Ai ở hiền và gặp lành?; (2b) Nhân-vật con chim có thể đại-diện cho yếu-tố gì?; (2c) Xét theo mối quan-hệ giữa người em và con chim, thì nhờ đâu người em được vàng?; (2d) Vì sao người anh không hưởng được vàng?</p> <p>(3) Tổng-hợp (2b), (2c) và (2d); quý-vị hãy đề-xuất ý-nghĩa của câu-chuyện trên</p>
<p>Câu 10</p>	<p><i>Bài hát: Chiến-sĩ vô-danh; Nhạc-sĩ: Phạm Duy</i></p> <p>Mờ trong bóng chiều Một đoàn quân thấp thoáng Núi cây rừng Lắng tiếng nghe hình dáng Của người anh hùng Lạnh lùng theo trống dồn Trên khu đồi hoang In trong chiều buông. Ra biên khu trong một chiều sương âm u</p>

Âm thầm chen khói mù
Bao oan khiên đang về đây hú với gió
Là hồn người nam nhớ thù.
Khi ra đi đã quyết chí nuôi cãm hờn
Muôn lời thiêng còn vang
Hồn quật cường còn mang đến phút chiến thắng
Sầu hận đời lấp tan.
Gươm anh linh đã bao lần vấy máu
Còn xác xây thành, thời gian luống vô tình.
Rừng trầm phai sắc
Thấp thoáng tàn canh
Hỡi người chiến sĩ vô danh...

(1a) Nhân-vật chính trong bài hát trên là ai?

(1b) Cho biết: việc khắc-họa nhân-vật trong văn-học, văn-bản cũng tương-tự với việc vẽ nhân-vật trong tranh. Khi vẽ, họa-sĩ dùng màu-sắc, đường nét để tả rõ ra nhân-vật mình muốn: ví như người phụ-nữ dịu dàng thì có sắc mặt hồng hào, đường nét dịu nhẹ, tông màu thanh-tao... Trong văn-học, tác-giả dùng từ-ngữ theo 2 phương-diện để tả nhân-vật: (i) Ý-nghĩa của từ, ý-nghĩa này không chỉ là nghĩa đen mà còn bao-hàm những hình-ảnh, ấn-tượng mà nghĩa đen gợi ra – ví-dụ: trong bối-cảnh XH hiện nay, từ ‘trầm-cảm’ thường gợi cho ta cảm-giác tiêu-cực, bi-quan, nghịch-cảnh...; (ii) Sắc-thái của từ, để đơn giản, ta nên chia sắc-thái theo 2 cực: lạc-quan & bi-quan; sáng-sủa & u-ám; tích-cực & tiêu-cực; vui vẻ & buồn bã; rõ ràng & mờ ảo; lành mạnh & độc-hại... Hãy phân-tích ý-nghĩa & sắc-thái các từ được dùng trong đoạn văn trên để ra được chân-dung tổng-quát của nhân-vật chính trong bài

(2a) Theo bài văn trên, động-lực chiến-đấu của người chiến-sĩ ấy là gì?

(2b) Động-lực ấy gợi ý điều gì về chính-sách mộ-quân, tổng-động-viên của một số chính-quyền trong lịch-sử?

(3a) Theo Phật-Pháp, một phương-diện của ảo-tưởng về bản-ngã là hình-ảnh, quan-niệm thầm kín trong tâm về chính bản-thân mình – một cách tự định-nghĩa mình, chẳng hạn: ‘tôi là bộ-trưởng, là người quan trọng, có vị-trí cao’; ‘tôi là thiên-tài bóng đá, được mến mộ khắp nơi’... Bài văn trên gợi ý một nguyên-lý tâm-lý gì về bản-ngã? (3b) Giả-sử bài hát này được dùng để ca-ngợi hình-ảnh quân-nhân nói chung; nếu đối-tượng bài hát này hướng đến là những người KHÔNG hiểu Phật-Pháp,

	thì bài-hát này kỳ vọng sẽ gợi những cảm-giác gì nơi đối-tượng ấy khi nghe?
Câu 11	<p><i>Bài thơ: CHIÊU-NIỆM QUÁI THƠ; Tác-giả: Hà-Thượng Nhân</i></p> <p>@ Bài thơ được đăng trên báo Tự Do vào năm 1958 tại miền Nam</p> <p>Hãy về đây Những bài thơ Một chữ Hai chữ Mười lăm chữ.</p> <p>Cha chúng mày Đọc sách Tây Khoái dữ Một ý dắt ngang tai Một ý cài dưới khố Là thơ tự do Của thời đại Cộng hòa Vượt trên ý nghĩa thông thường Mẹo vắn lặt hậu Vượt trên tất cả Trơ còn rỗng không.</p> <p>Hãy về đây Những bài thơ Con hoang thời đại Cha chúng mày trót dại Để chúng mày thiếu tháng thiếu năm Dù bện tơ dệt lụa chúng mày nằm Dù mặc áo trăm màu sắc sỡ Kỳ dị, quái gở Đời nhìn phút chốc quên ngay. Bấm đốt ngón tay Thương chúng mày trẻ dại Muốn hủ vĩa dựng chúng mày sống lại Đọc bài thơ chiêu niệm chúng mày nghe. Bảo là về Hay ký sự Gì cũng được</p>

	<p>Miễn chúng mày biết chữ Biết lòng ta thương nhớ chúng mày Như thương nhớ bàn tay ăn mày. Mưa rơi ngoài ngõ Lầy.</p> <p>(1) Anh/chị hãy đọc bài thơ trên và rút ra đại-ý và giọng thơ – tức sắc-thái biểu-đạt – tổng-quát của bài thơ.</p> <p>(2) Khi phân-tích ý-nghĩa văn-bản, 1 kĩ-thuật hữu-ích là phân-tích từ [Word Analysis]. Phân-tích từ là xem xét, phân-tích về nghĩa, sắc-thái, cách dùng... của 1 từ, 1 cụm từ; không chỉ phân-tích riêng lẻ từng cái mà còn kết-hợp các từ lại với nhau và liên-hệ với bối-cảnh để rút ra mục-đích, hàm-ý, sắc-thái... biểu-đạt của bài thơ. Hãy phân-tích các từ/cụm từ sau:</p> <p>(2.1) “Một chữ, Hai chữ, Mười lăm chữ” (2.2) “Cha chúng mày” (2.3) “Một ý dắt ngang tai, một ý cài dưới khố” (2.4) “Con hoang thời đại, Cha chúng mày trót đại, Đẻ chúng mày thiếu tháng thiếu năm” (2.5) “Đọc bài thơ chiêu niệm chúng mày nghe; Bảo là về; Hay ký sự; Gì cũng được; Miễn chúng mày biết chữ”</p> <p>(3) Dựa vào bài thơ trên, anh/chị hãy cho biết nguồn gốc nạn làm thơ theo lối tự-do nhưng cầu-thả, dẫn đến những bài thơ hạ-phẩm là do những nguyên-nhân gì?</p> <p>(4) Từ kết-quả trả lời câu (3), anh/chị rút ra điều gì về vấn-đề tiếp-thu các trào-lưu, xu-hướng, phương-pháp mới trong các ngành nghề, lĩnh-vực nói chung?</p>
Câu 12	<p><i>Truyện: CÁI CHẾT CỦA CON MỰC; Tác-giả: Nam Cao</i> <i>Tóm-lược: Huỳnh Trọng Khánh</i></p> <p>Một nhà nọ nuôi 2 con chó – trong đó có 1 con tên Mực. Người ta muốn giết nó vì: nó già, tục ăn, nhiều vết, hay cắn càn, sủa như gà gáy; nhờ mấy lần may mắn nên nó chưa phải chết.</p> <p>Một hôm, Du – người con cả trong gia-đình – trở về nhà sau thời-gian</p>

dài xa vắng. Du gặp lại con Mực – con vật năm xưa làm bạn với chàng – nhưng thấy lòng nặng nặng, thương-hại cho cảnh già nua của nó, và phát-hiện ra cả nhà đang chuẩn-bị thịt con Mực để làm bữa cho anh.

Hôm sau, Du buồn mơ-hồ khi nghĩ đến con Mực, chàng muốn gọi nó đến ăn cùng, nhưng không thể vì ‘dịu dàng quá là yếu tâm-hồn, và ai hiểu được rằng mình lại có thể yêu thương 1 con chó bần ghê gớm như thế được?’

Sau bữa ăn, lũ em Du hợp nhau bầy bắt con Mực; con Mực đã lọt vào thúng, nhiệm vụ mở thúng và đập đầu con Mực xuống để trối lại được giao cho Du. Nhưng chàng run tay, con Mực chạy mất. Du thấy mình yếu tay hơn cả con Hoa em chàng, lẽ nào chàng lại dịu lòng hơn cả 1 người con gái; tự-nhiên Du thấy giận con Mực.

Con Mực sợ bỏ chạy khỏi nhà, Du sai người đem cơm đồ ra vườn cho nó ăn. Du thấy bồn chồn và vẫn vơ: thương, hối-hận hay là thẹn. Sau cùng thì chàng bực mình: chàng nhận ra rằng 1 con chó đã làm mất sự bình-tĩnh của tâm-hồn chàng. Và đột nhiên, chàng muốn giết con Mực lắm. Phải dám giết mà không run tay khi cần phải giết. Còn làm được trò gì nữa nếu chỉ giết 1 con chó mà tim cũng đập?

Du thấy lòng đã cứng cõi; chiều hôm ấy khi thấy con chó ở vườn thì chàng gần như mừng rỡ. Chàng cầm cái gậy to định lên lại đập nó, nhưng trông thấy rõ nó bộ dạng thảm-hại, xơ xác thì chàng chùn ý. Khi con Mực giật mình thức giấc, Du hoảng hốt cố vụt gậy thật mạnh, con Mực trúng đòn nhưng còn cố bỏ chạy thoát. Du toát mồ hôi và nhất-định không giết nó nữa.

Lúc trời gần sáng, Hoa cuống cuồng gọi cả nhà dậy bắt con Mực. Không hiểu nó mỗi một thể nào mà ngủ quên ở giữa sân nhà Du, nên bị Hoa úp thúng. Lần này thì người ta làm cẩn-thận, con Mực không thể nào thoát được. Hai ba người nắm vào 2 đầu gậy tre ngáng sẵn bên cạnh thúng rồi Hoa mới hơi hé miệng thúng lên. Khi Mực lách đầu ra, cái gậy đè mạnh xuống. Du kêu lên ‘Đè chặt, thật chặt, đừng buông nó ra nó cắn đấy!’ Du kêu lên thế nhưng tiếng đã run run. Khi Mực trút hơi cuối cùng, Du ghen ngào nén khóc...

(1.1) Theo anh/chị, Du có lòng thương-hại con chó Mực không, hãy trả lời kèm bằng-chứng. Lưu ý: ở đây, khoan bàn sự thương-hại hời hợt hay

	<p>sâu sắc, nửa vời hay thấu-đáo. (1.2) Điều gì ngăn cản Du cứu sống Mực?</p> <p>(2) Trong truyện có đề-cập đến 1 kiểu quan-niệm về sự Can-đảm. Vậy theo như truyện thể-hiện thì thế nào là Can-đảm?</p> <p>(3.1) Lòng thương-hại con Mực phát-sinh nơi Du vào những lúc nào? (3.2) Lòng hăm-hại hay thờ ơ với Mực phát-sinh nơi Du vào những lúc nào? (3.3) Dựa vào kết-qua (3.1) & (3.2) anh/chị rút ra ý-nghĩa gì về vấn-đề tình-cảm, tình-thương của một cá-nhân trong xã-hội?</p> <p>(4.1) Nếu xem Chó là 1 loài – tức loài vật, và Người là 1 loài, thì theo anh/chị, lý do gì khiến gia-đình Du giết con Mực? (4.2) Từ đó, anh/chị rút ra điều gì về phạm-vi áp-dụng các chuẩn-mực đạo-đức của con người? (4.3) So với đạo-đức theo Phật-Pháp, cách hiểu & áp dụng đạo-đức trên có gì khác biệt?</p>
Câu 13	<p><i>Truyện: HỒNG-NÃO – THE RED BRAIN; Tác-giả: Donald Wandrei</i> <i>Tóm lược: Huỳnh Trọng Khánh</i> <i>@ Thể-loại: tiểu-thuyết kì-dị - Weird Fiction</i></p> <p>Lần lượt, lần lượt từng vì sao trên bầu trời héo úa, tắt sáng rồi lịm đi. Nhiều năm đã trôi qua, nhiều thế-kỷ đã bỏ lại sau, hàng nghìn rồi hàng triệu năm cũng đã đi vào quên lãng vĩnh-hằng. Trái Đất đã biến mất, Mặt Trời đã nguội lạnh, đông cứng lại rồi tan rã thành tro bụi. Thái-Dương-Hệ cùng vô số tinh-hệ khác vỡ ra, tan biến, những mảnh vỡ của chúng làm đầy thêm đám bụi đang tràn ngập vũ-trụ.</p> <p>Không ai biết đám bụi bắt đầu tụ lại từ khi nào, nhưng từ xa xưa vô-định, một số vì sao dần nhỏ lại, rồi vỡ ra thành từng mảnh nhỏ tạo thành hạt nhân cho đám bụi. Chuyện gì xảy ra cho những vì sao này? Không ai biết, không ai quan-tâm vì không ai có thể biết hay quan-tâm. Dần dần, vùng bụi nhỏ trở thành đám mây bụi, đám mây thành biển, rồi biển thành đại-dương bụi khổng lồ nuốt chửng mọi thứ giáp mặt nó và bành trướng khắp vũ-trụ. Những vì sao nhỏ chết trước, rồi đến những sao lớn hơn, và cuối cùng đến lượt những ngôi sao khổng lồ; còn đám bụi cứ lớn, cứ lớn, ngày một lớn.</p> <p>Trong hằng-hà sa-số tinh-cầu, chỉ còn lại Antares, cũng là ngôi sao lớn nhất, trên đó, ngụ-cư chủng-tộc hữu-thức cuối cùng của vũ-trụ. Trong vô-vọng, họ nhìn bầu trời đang ngày tối dần lại, mỗi chấm sáng tắt đi khiến lòng họ thêm quặn thắt. Họ đã xây 1 vòm trời bằng pha-lê bao</p>

quanh Antares những mong ngăn ngừa đám bụi và giữ cho khí-quyển của họ trong sạch.

Do những điều kiện đặc biệt của Antares, cuộc tiến-hóa tại đó diễn ra hoàn toàn khác xa những nơi khác trong vũ-trụ. Nhịp tiến chậm hơn, khi những nền văn-minh khác đã đến đỉnh thì mầm phát triển mới nảy nòi ở nơi đây. Nhưng xung đột khốc-liệt nổ ra, đại-chiến rồi bệnh-dịch hủy-diệt phần lớn chúng-sinh ở nơi này, chỉ còn sót lại số ít. Nhưng kể từ đó, họ bước vào thời vàng son:

Não-bộ của họ ngày càng lớn dần, lớn dần, còn cơ-thể thì teo nhỏ lại tương-ứng, cho đến cực-điểm. Mỗi chúng-sinh Antares là 1 khối nhầy nhụa dị-thường, 1 bộ não khổng-lồ, phi-giới-tính, chỉ sống vì Tư-duy [Thought]. Từ lâu, họ đã khám phá ra cách tạo ra sự sống bằng mô trong phòng thí-nghiệm của các nhà hóa-học. Thế là không cần giới-tính nữa, và dân Antares không phải tốn thời giờ chăm sóc gia-đình. Vô-số thời-gian tiết kiệm được dành cho phát-triển khoa-học và kết-quả là Antares tiến bộ đến mức vô-song trong toàn vũ-trụ.

Những chúng-sinh ấy nhanh chóng trở thành những Não [Brain]. Họ gần như đạt đến bất-tử nhờ: diệt sạch ký-sinh-trùng và vi-khuẩn trên Antares, sự thay đổi cấu-trúc sinh-học của chính họ và ý chí [willing] sống. Các Não không có hình-dáng cố-định, bởi họ có toàn-lực kiểm-soát cái thứ là chính bản-thân họ. Khi họ muốn du-lịch, họ biến thành 1 dạng giống như dòng nước chảy xuôi xuống đồi. Mệt mỏi, họ tự vạt tròn thành đĩa; lúc chia sẻ ý-tưởng với đồng-loại, họ biến-hình như cây cột cao hay mảng bùn đặc; còn khi thả mình vào suy-nghĩ, họ giống như quả banh. Antares là chốn tuyệt đối yên-tĩnh, dân Antares không nói, họ trao đổi trực-tiếp với nhau bằng cách phóng suy-nghĩ, tư-tưởng đến đối-phương như thể những làn sóng điện-từ.

Trước hiểm-họa, họ họp lại ở Hội-Trường Sương Mù dưới sự chủ-trì của Đại-Não [The Great Brain]. Đại-Não phát-biểu rằng dù tất cả đã biết đến hiểm-họa diệt-chúng này từ lâu, hôm nay Đại-Não vẫn kêu gọi lần cuối cùng thử xem có Não nào nghĩ được cách cứu Antares. Suốt hàng triệu năm qua, những Não thông-minh nhất đã nghiên-ngẫm và thử-nghiệm vô-số giải-pháp – như: phóng những cụm lửa sét vào đám bụi để biến chúng trở lại thành những ngôi sao; lắp đặt những nam châm khổng lồ khắp vũ-trụ để hút đám bụi vốn có từ-tính; cho nổ những hợp-chất nổ mạnh mẽ nhất ở các ngôi sao chung quanh để hủy-diệt đám bụi... tất cả

đều vô-vọng, đám bụi chỉ chậm đi hay tạm dừng rồi lại tiến tới. Đại-Não kêu gọi rồi nhìn quanh hồi lâu, chẳng trông mong sự hồi đáp.

Cuộc họp tưởng như vào kết thúc, thì bất ngờ, Hồng-Não [The Red Brain] xuất-hiện lên tiếng: ‘Ta đã tìm ra kế-hoạch bất-bại, Hồng-Não đã chiến-thắng đám bụi.’ Hồng-Não thuộc thế-hệ Não gần đây, được sinh ra trong loạt thí-nghiệm nhằm tạo ra những Não thông-minh nhất. Các Não này đều có màu đen, nhưng có lẽ do hóa-chất không sạch, nên Hồng-Não lại mang màu đỏ, khiến đồng-loại hết sức chú ý. Hồng-Não lại còn nổi bật hơn nữa bởi các Não khác không thể nắm bắt được 1 số ý-nghĩ của nó. Không ai biết nhận-định Hồng-Não ra sao, nhưng các Não kỳ-vọng nhiều vào nó.

Hồng-Não bắt đầu quay vòng rồi phóng ý-nghĩ của nó đến các đồng-loại. Ý-nghĩ đó là những bài hát, ca ngợi quá-khứ, hiện-tại, tương-lai. Rồi bài hát đó chuyển sang ngợi khen chính nó: ‘Hồng-Não đã chiến-thắng đám bụi, tất cả đều thất-bại, trừ nó ra. Hãy hát quốc-ca tán-tụng Hồng-Não...’ Bài hát lặp đi lặp lại rồi đột ngột dừng. Hồng-Não xoay tít cực nhanh, rồi bất ngờ phóng ra những ý-nghĩ mang đầy hận-thù, Chết chóc. Các Não khác không kịp đóng tâm mình lại, vì thế chúng tiếp-nhận trọn vẹn những ý-nghĩ ấy, và lần lượt tiêu vong, đổ nhào như bùn. Hy-vọng cuối cùng của vũ-trụ tiêu tan cùng Hồng-Não và Hồng-Não là kẻ điên-loạn.

(1.1) Trong chuyện trên, đối với dân Antares, yếu-tố giới-tính [sex] có chức-năng hay ý-nghĩa gì? (1.2) Chức-năng, ý-nghĩa đó có gì khác với xã-hội con-người chúng ta? (1.3) Đời sống gia-đình ở Antares đối-lập với yếu-tố nào? (1.4) Từ kết-quả (1.3) cùng những bằng-chứng khác trong truyện, anh/chị thấy gì về cách sống của 1 phần-tử ở Antares?

(2.1) Dựa vào những gì phân-tích ở các câu (1), hãy so sánh ngoại-hình của các Não với đời sống của các Não, và thử rút ra ý-nghĩa ẩn-dụ từ ngoại-hình ấy. Gợi ý: với hình-dạng các Não như truyện mô-tả, thì hình-dạng ấy gợi ý, gợi lên điều gì, tính-chất gì nơi họ? (2.2) Nền văn-minh của Antares trong truyện được đánh giá thế nào? (2.3) Dựa vào kết-quả (2.1) & (2.2), anh/chị rút ra ý-nghĩa gì?

(3.1) Theo truyện trên, 1 Não sẽ chết khi nào? (3.2) Trong truyện, dân Antares cuối cùng đã chết vì nguyên-nhân gì? (3.3) Vì sao họ mắc phải nguyên-nhân đó (3.4) Từ kết-quả (3.2) & (3.3) kết-hợp với hiểm-họa từ đám bụi và trình-độ văn-minh của Antares, anh/chị có thể rút ra ý-nghĩa

	gì về câu chuyện?
Câu 14	<p><i>Truyện: ĐÔI LÚA XỨNG ĐÔI – Tác-giả: Nam Cao</i> <i>Tóm lược: Huỳnh Trọng Khánh</i></p> <p>Hắn vừa đi vừa chửi, chửi trời chửi đất, chửi cả làng Vũ Đại rồi quay sang chửi cả đứa đã đẻ ra hắn. Nhưng chẳng biết đứa đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo là ai. Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không biết.</p> <p>Một anh đi thả ống lươn, bắt gặp hắn lúc còn sơ-sinh, mình mẩy xám ngắt nằm trong một cái lò gạch cũ. Anh ta mang về cho người đàn bà góa mù, bà này bán hắn cho bác phó cối. Bác chết rồi thì hắn bơ vơ, đi ở đợ hết nhà này nhà khác. Năm 20 tuổi, hắn làm canh-điền cho Lý Kiến – sau là Bá Kiến – hay được bà ba vợ Lý Kiến vẫn còn trẻ gọi lên đấm lưng, xoa chân gì đấy. Rồi sau không hiểu sao hắn bị giải lên huyện rồi biệt tăm, 7, 8 năm sau mới lù lù mò về làng. Người đồn cho Lý Kiến ghen, người đồn do hắn được bà thương nên làm lộng.</p> <p>Khi hắn về trông khác hẳn, mới đầu chẳng ai nhận ra: đầu trọc lóc, răng cạo trắng hớn, mặt thì đen mà căng căng, 2 mắt gườm gườm trông gớm chết, quần áo nái đen với áo tây vàng, ngực phanh chạm trổ rồng phượng với một ông thầy tướng cầm chùy, hai cánh tay cũng xăm trổ; trông gớm chết!</p> <p>Vừa về, hắn đã say sưa rồi đến nhà Bá Kiến ăn vạ, tay cầm cái vỏ chai, mồm chửi ầm lên trước cổng. Gặp lúc Bá Kiến về, nhìn vào lão đã tỉnh-ý, đoán biết tình-hình, nên dùng cách mềm mỏng, hỏi thăm, xoa dịu và mời Chí Phèo vào nhà chơi, cùng lão đàn xếp. Sở dĩ như thế không phải Bá Kiến sợ, mà đúng ra là khôn róc đời, vì ‘Thứ nhất sợ kẻ anh-hùng, thứ hai sợ kẻ cố-cùng liều thân’ và ‘nắm kẻ có tóc, ai nắm kẻ trọc đầu’, cho nó đi tù thì dễ, nhưng ngày nó ra tù, mình có yên được không.</p> <p>Làng nào cũng có nhiều cánh, mỗi cánh kết bè đảng quanh một người: Bá Kiến, Đội Tảo, Tư Đạm, Bát Tùng... hè nhau bóc lột con em và sát phạt lẫn nhau. Vì thế, Bá Kiến muốn ‘trị không được, thì tìm cách mà dùng lấy.’ Bá Kiến đãi Chí Phèo một bữa rượu thịt rồi cho hắn một đồng bạc; hắn hả hê ra về. Rồi từ đấy cứ thế, Chí Phèo lúc cần thì lại sang ăn vạ, Bá Kiến lúc có việc thì tìm cách sai phái Chí Phèo: đòi nợ, dẫn mặt, đe dọa, đập phá... rồi sau cho hắn vài đồng trả ơn.</p> <p>Chí Phèo từ một người hiền lành như cục đất – lúc bóp đùi cho bà ba tay</p>

còn run run – sau bao năm tháng trở thành con quỷ dữ làng Vũ Đại. Hắn không còn nhớ tuổi mình: 38; 39; 40 hay ngoài 40, hắn không biết. Mặt hắn trở nên mặt của một con vật lạ, hắn lên bao nhiêu vết mảnh chai của bao nhiêu vụ ỨC HIẾP, ĐÂM CHÉM, MƯU HẠI người ta giao hắn làm. Hắn chỉ nhớ mang máng có lần hắn 20 tuổi, rồi đi ở tù, rồi hình như hắn 25 không biết đúng không, bởi từ đấy với hắn không còn ngày tháng gì nữa, lúc nào hắn cũng say. Chưa bao giờ hắn tỉnh, và có lẽ hắn chưa bao giờ tỉnh táo để nhớ là có mình ở đời. Tất cả dân làng đều sợ hãi và tránh mặt hắn.

Một đêm trăng, sau khi uống rượu về nhà, Chí Phèo bắt gặp Thị Nở đang ngồi ngủ tênh hênh xộc xệch ở bờ sông. Thị Nở là người đàn bà ngoài ba mươi vẫn chưa chồng, xấu ma chê quỷ hờn, ngẩn ngơ, dở hơi và nghèo rớt. Chí Phèo ôm lấy Thị Nở, cả 2 vật nhau rồi tình tứ với nhau, sau cùng ôm nhau ngủ.

Sáng hôm sau, Chí Phèo tỉnh dậy, *bây giờ thì hắn tỉnh*. Hắn nghe tiếng anh thuyền chài, tiếng các bà các cô mua bán, hắn lại nao nao buồn, nhớ lại ước mơ một thời xa xôi – hắn muốn có một gia đình nho nhỏ, vợ chồng cùng làm cùng ăn. Hắn lại nhớ ngay chính trong đêm qua, hắn vừa nôn thốc nôn tháo – mắc một trận ốm. Người như hắn chịu bao nhiêu chất độc, đầy đọa chưa bao giờ phải ốm. Ốm tức là báo trước tuổi già sắp đến, cái bệnh sắp đến. Hắn sẽ già trong cô-độc, bệnh tật; thế là hắn nôn nao buồn.

Rồi may Thị Nở vào, mang theo nồi cháo hành, cắt ngang dòng suy nghĩ vẩn vơ của hắn. Thị tự-hào đã cứu sống hắn vừa đêm qua lúc hắn nổi cơn ốm, giờ thì Thị chăm thêm cho hắn và thấy như yêu hắn. Chí Phèo ngạc nhiên và cảm động – mắt ươn ướt – vì đây là lần đầu tiên hắn được một người đàn bà cho. Bấy lâu nay, chẳng ai tự-nhiên cho hắn cái gì, hắn toàn phải dọa nạt, ỨC HIẾP. Rồi đó, được chăm sóc, Chí Phèo thêm lương-thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người, vì hắn có thể tìm được bạn, hắn đâu nhất-thiết phải đi gây thù mãi. Chính Thị Nở sẽ mở đường giúp hắn.

Từ hôm đó, trọn 5 ngày liền, Thị Nở ở cùng Chí Phèo. Đến ngày thứ 6, do bẩm-tính dở hơi, Thị mới nhớ ra còn có bà cô nội trong hôm nay sẽ về nhà. Thị bèn tạm hoãn cuộc yêu, về nhà xin phép cô. Bà cô ấy cấm tuyệt, vì ‘thà ở giá, còn hơn lấy cái thằng Chí Phèo.’ Thị Nở bực tức quá đỗi, bèn sang trút giận lên Chí Phèo rồi bỏ về. Chí Phèo cũng tức anh ách, nốc

	<p>rượu cho say rồi định bụng vác dao sang đâm hết cả nhà Thị Nở. Hắn mang dao đi, nhưng đi mãi, đi thẳng, không rẽ vào nhà Thị, hắn đi thẳng sang nhà Bá Kiến. Bá Kiến tưởng như mọi khi, vất cho hắn tí tiền, nhưng hắn không cần, hắn bảo hắn muốn làm người lương-thiện. Bá Kiến cười ha hả, bảo thế cứ làm thôi. Chí Phèo lắc đầu: ‘Không được, ai cho tao lương-thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương-thiện nữa. Chỉ còn một cách!’; rồi hắn đâm chết Bá Kiến và tự-sát.</p> <p>Biết tin ấy, Thị Nở thoáng lo lắng nhớ đâu có mang với Chí Phèo thì sao? Trong tâm Thị hiện ra hình-ảnh một cái lò gạch cũ bỏ hoang.</p> <p>(1) Các tác-phẩm văn-học thường sử-dụng những hình-ảnh ẩn-dụ, ngầm ý sâu xa về nhiều ý-nghĩa, sắc-thái. Để nhận-diện những ý-nghĩa, sắc-thái này, cần đặt hình-ảnh ấy trong tổng-thể đoạn văn, câu chuyện, tác-phẩm. Theo đó, hình-ảnh cái lò gạch trong truyện trên có thể ngầm chỉ những ý-nghĩa gì về thân-phận Chí Phèo?</p> <p>(2.1) Nếu hiểu sống là sống một cuộc đời có mục-đích, có ý-nghĩa tích-cực cho bản-thân, xã-hội, thì sau khi đi tù về, Chí Phèo sống hay chết, hãy trình bày dẫn-chứng? (2.2) Dựa vào các tình-tiết trong truyện, theo anh/chị, cách sống của Chí Phèo thực-chất là gì? Gợi ý: cách sống đó nhằm mục-đích gì, đáp ứng điều gì, có những khuynh hướng gì?</p> <p>(3.1) Dựa vào truyện trên, Chí Phèo & Thị Nở có dễ tìm được hạnh-phúc lứa đôi không? Vì sao? (3.2) Theo mạch xem xét đó, cuộc gặp gỡ Chí Phèo & Thị Nở đại-diện cho điều gì? (3.3) Bà cô của Thị Nở đại-diện cho điều gì? (3.4) Theo các kết-quả (3.1), (3.2), (3.3), anh/chị có thể rút ra ý-nghĩa gì?</p> <p>(4.1) Dựa vào tổng-quan nội-dung truyện trên, hình-ảnh cái lò gạch ở cuối truyện có thể có ý-nghĩa gì? (4.2) Nếu xem làng Vũ Đại là một cộng-đồng và dùng các khái-niệm kinh-tế-học như: nhân-lực, nguồn-lực, vốn, việc làm... để phân-tích thì sự xuất-hiện những con người như Chí Phèo tác-động tích-cực hay tiêu-cực đến cộng-đồng, giúp cộng-đồng phát-triển hay suy-thoái? Vì sao? (4.3) Từ kết-quả phân-tích đó, ta có thể rút ra đặc-điểm quan-trọng gì về cộng-đồng Vũ Đại?</p>
Câu 15	<p><i>Film: THE WITCH – Đạo-diễn: Robert Eggers</i> <i>Tóm lược: Huỳnh Trọng Khánh</i></p>

Vào thập-niên 1630, tại New England(i); di-dân William cùng gia-đình mình: vợ Katherine, con gái Thomasin, con trai Caleb và cặp nam nữ sinh đôi Mercy & Jonas, bị trục-xuất khỏi một cộng-đồng Thanh-giáo(vii) do xung đột quan-điểm về tôn-giáo giữa ông William với cộng-động này. Họ phải đến một nơi hẻo lánh, kế-cận một khu rừng lớn để dựng trang-trại; người vợ Katherine sinh đứa con thứ 5 là Samuel và chưa rửa tội cho nó.

Một ngày nọ, Thomasin chơi trò Peekaboo(ii) với Samuel ở bìa rừng. Khi mở mắt ra thì chẳng thấy Samuel đâu nữa; cậu bé Sam đã bị một nữ-phù-thủy bắt vào rừng sâu; sát-hại để lấy máu làm dầu bay(iii) bởi cậu chưa được rửa tội(iv). Từ đó, người mẹ Katherine có ý nghi ngờ và ác-cảm với Thomasin.

Việc trồng trọt ở trang-trại không mấy khả-quan và có thể gia-đình William phải lâm cảnh đói. Sáng nọ, Thomasin ra chuồng lấy trứng gà thì vô-tình đánh rơi quả trứng; khi vỡ ra, nó lộ ra bên trong một chú gà con đã chết phủ đầy máu. William thì dẫn Caleb vào rừng để kiểm-tra xem bầy thú có dính con nào hay chưa; ông ta đã lén lấy chiếc cốc quý của vợ đem bán đổi lấy các vật dùng cho đánh bầy. Không thấy con thú nào mắc bẫy, 2 cha con đi về; trên đường bắt gặp 1 con thỏ; con vật này cứ đứng yên một chỗ nhìn họ, William thì gấp rút nhồi đạn rồi ngắm súng bắn; nhát bắn không trúng đích làm con thỏ chạy mất, trái lại hơi khói thuốc súng văng vào mắt William làm ông ta lóa mắt ngã ra đất.

Tối đó trong bữa ăn, bà mẹ tỏ ý nghi ngờ Thomasin lấy trộm chiếc cốc và có đôi lời qua lại. Khi trên giường ngủ, bà ta muốn chồng hãy đưa cả nhà quay về lại cộng-đồng, nhưng bất toại nguyện; bà ta bèn đề-nghị chồng nên cho Thomasin đi làm người ở một gia-đình nào đó để có thêm thu-nhập, vì viễn-cảnh đen tối sắp đến. Người chồng ban đầu từ chối, nhưng sau cùng bằng lòng. Đám trẻ ngủ phòng bên vô-tình nghe được câu chuyện; Caleb muốn giữ chị mình ở nhà nên quyết lấy ngựa đi ngay vào rừng để săn thú – nhằm chứng tỏ cả nhà có thể sống sót bằng cách săn bắn. Thomasin nhất-quyết đòi theo Caleb.

Khi 2 chị em đang đi trong rừng, con thỏ lần trước lại xuất-hiện. Caleb chạy bộ đuổi theo nó, dẫn Thomasin cứ ngồi yên trên ngựa chờ cậu trở lại. Con ngựa bỗng dựng lồng lên hất Thomasin ngã xuống đất. Trong lúc đó, cả nhà William đổ đi tìm 2 chị em. Thomasin chạy ngược trở ra khỏi rừng và gặp được cha mình. Còn Caleb đi mãi sâu vào trong, dần dần đến chỗ 1 ngôi nhà bí-hiểm. Bước ra từ trong nhà, mục phù-thủy cải dạng

1 cô gái xinh đẹp để hấp dẫn Caleb; bà ta ôm hôn Caleb cùng lúc hiện nguyên-hình ghê gớm.

Trong khi cả nhà bàn tính lo lắng cho số-phận Caleb, bà mẹ tra hỏi quyết-liệt Thomasin vì nghi ngờ chuyện này cũng do cô gây ra. Lúc đó, William mới thú nhận chính ông là người lấy trộm chiếc cốc để giải-tỏa tâm-trạng nghi ngờ của vợ. Sau đó, Thomasin ra chuồng cho lũ dê đi ngủ thì bỗng thấy Caleb đứng dựa oặt người vào cổng trong tình-trạng khỏa-thân và kiệt sức. Sáng ra, Thomasin vắt sữa dê thì chỉ vắt ra máu, cô giật mình đánh đổ chiếc xô. 2 anh em Mercy & Jonas đã chứng-kiến cảnh-tượng này; chúng vốn không ưa Thomasin và cho rằng cô chính là phù-thủy. Trong bữa gia-súc, chúng thường chơi thân với con dê đực có sừng, tên Philip Đen – Black Philip – và thường hát một bài ca tôn-vinh Philip Đen là vua.

Về phần Caleb, cả nhà cố chữa bệnh cho cậu nhưng vô-hiệu, cậu nằm mê man, nhợt nhạt, không còn chút sức lực nào. Khi William đồng ý quay trở về cộng-đồng để tìm bác-sĩ và gửi Thomasin đi ở, thì bỗng Caleb kêu gào, nói những lời vô-thức và nôn ra một quả táo đã bị cắn mất 1 góc, rồi trút hơi thở cuối cùng. Lúc này, 2 đứa trẻ sinh đôi Mercy & Jonas tố-cáo Thomasin là phù-thủy và gây ra mọi thứ quái-dị cho cả nhà từ trước đến nay.

Bà mẹ tin vào điều đó và mắng đuổi Thomasin khỏi nhà. Người cha chạy theo cô và yêu cầu cô phải thú tội phù-thủy. Cô khẳng khẳng từ chối, nhưng người cha không tin. Cuối cùng, cô than trách chính cha mình vì ông không nuôi nổi gia-đình, không trồng trọt, không săn bắn được, để bà mẹ lấn quyền gia-chủ và đồng-tình để cô đi ở đợ. Cô quay sang tố-cáo chính Jonas & Mercy mới là phù-thủy vì cô thấy chúng nói chuyện với con dê Philip Đen; vì theo truyền-thuyết, Satan(v) sẽ mang lột một con dê đực.

Hoang mang, người cha nhốt cả Thomasin và 2 đứa con sinh đôi vào chuồng dê để chúng tự hối lỗi. Tối đó, ông ta đào mộ cho Caleb và thú tội là ông ta đã đưa gia-đình ra khỏi cộng-đồng vì sự ngoan cố chứ không phải vì thực lòng mộ-đạo. Người mẹ giữa đêm dậy đốt đèn thì thấy Caleb và Samuel trong nhà, bà ta vui mừng cho Samuel bú, nhưng thực-chất đội lột Samuel là một con quạ cắn bà ta đến chảy máu. Mụ phù-thủy thì lại xuất-hiện trong chuồng dê khiến bọn trẻ kinh-hãi.

Sáng hôm sau, khi William vừa ra khỏi nhà thì thấy chuồng dê đổ nát tan-hoang, 2 đứa trẻ sinh đôi biến đâu mất, còn Thomasin thì nằm vất vưởng bên đống hoang-tàn. Đột nhiên, con dê Philip Đen lao đến húc vào bụng ông ta một nhát chí-mạng; nó húc thêm phát nữa kết-liếu ông ta rồi bỏ đi. Thomasin thét lên kinh sợ, lần mò đến gần chỗ cha mình. Khi ấy, bà mẹ đã thức giấc, thấy chồng mình không còn, bà ta càng tin Thomasin là phù-thủy độc-ác. Bà ta quật Thomasin xuống đất và bóp cổ cô. Trong lúc chống cự, Thomasin vớ lấy vật nhọn trên đất và húc vào người mẹ mình. Thế là cả gia-đình William chỉ còn lại mình Thomasin.

Cô mệt mỏi ngồi dậy, vào nhà thay quần áo, rồi yêu cầu con dê Philip Đen hãy nói chuyện với cô như nó đã từng nói với Jonas & Mercy. Một hồi lâu, nó lên tiếng hỏi cô muốn gì, thế là cô đồng ý kỳ vào giao kèo với nó để trở thành một phù-thủy, đổi lại nó sẽ cho cô mọi lạc-thú mà cô muốn. Khi cầm cây bút, cô nói rằng cô không biết viết tên mình. Philip đáp: 'Ta sẽ dẫn dắt bàn tay của ngươi.'

Cuối cùng, theo yêu cầu của Philip, cô khóa-thân và đi theo nó vào trong rừng, đến chỗ tế-lễ của những phù-thủy giống như cô. Trong lễ, cô đột nhiên thấy một niềm lạc-thú kì-bí trỗi lên trong người và bay bổng lên cao.

@ Chú-thích:

(i) New England chỉ vùng phía Đông nước Mỹ hiện nay, khi đó còn là thuộc-địa của Anh.

(ii) Peekaboo: trò chơi với em bé; người lớn sẽ bịt mắt mình rồi tự hỏi to: em đâu rồi, em đâu rồi; sau đó mở mắt ra và tự trả lời: em đây rồi.

(iii) Dầu bay: theo truyền-thuyết, phù-thủy phải máu của một đứa trẻ chưa được rửa tội theo nghi-thức Ki-tô giáo để làm dầu bay, giúp vào việc bay lượn.

(iv) Rửa tội: theo đạo Ki-tô giáo, một phần nghi-thức vào đạo là nghi-thức rửa tội, người đã rửa tội rồi mới coi như thuộc đạo, được Chúa che chở. Thường trẻ em Ki-tô giáo được rửa tội rất sớm khi mới sinh ra.

(v) Satan: theo giáo-lý Ki-tô giáo, Satan là kẻ thù số 1 của Chúa, và đứng sau cám dỗ khiến người đời làm việc ác, xa việc lành, chống lại ý muốn thiện lành của Thiên-Chúa. Khi người dân Âu-Châu tin vào phù-thủy, họ cho rằng phù-thủy là những kẻ bán linh-hồn, đã kí kết một giao kèo với Satan để có những quyền-năng pháp-thuật, đổi lại sẽ sống một đời độc-địa, hãm-hại thế-gian.

(vi) Thanh-giáo: Ki-tô giáo có 2 nhánh chính: nhánh đầu tiên là Công-giáo – Catholic – nhánh về sau là Tin-Lành, phát-triển nhằm cải-cách những điểm mà người Tin-Lành cho là suy-thoái của Công-giáo. Tin-Lành cũng chia thành nhiều phái nhỏ - trong đó có Thanh-giáo. Các nước Mỹ, Anh, Đức là những quốc-gia có số lượng theo Tin-Lành rất đông, thậm chí đại-đa-số.

Câu hỏi:

(1.1) Từ khi ra khỏi cộng-đồng, gia-đình William đã xảy đến những sự-kIỆN lạ lùng lớn, nhỏ gì? Hãy chỉ ra; (1.2) Theo đường hướng câu chuyện, những sự-kIỆN này do ai gây ra? (1.3) Vì đâu gia-đình William gặp phải những chuyện này? (1.4) Dựa vào kết-quả (1.1), (1.2) và (1.3), bạn có thể rút ra ý-nghĩa gì?

(2.1) Về nội-bộ, gia-đình William có êm ấm hay không? (2.2) Nếu không, hãy chỉ ra những vấn-đề tâm-lý của từng nhân-vật trong nhà này; (2.3) Với kết-quả (2.1), (2.2) và cái kết câu chuyện, bạn có thể rút ra ý-nghĩa gì?

(3.1) Trước khi gia-đình tan nát, Thomasin có phải là phù-thủy không? (3.2) Về cuối truyện, cô ta có quyết-định gì quan-trọng? Theo bạn, vì sao cô ta quyết-định như thế? (3.3) Thử áp-dụng khái-niệm bản-sắc cá-nhân để xem xét tình huống này: Bản-sắc là hình-ảnh, tính-cách, lối sống... của bản-thân mà mỗi người muốn tạo ra hay theo đuổi, duy-trì; có thể hiểu nôm na Bản-sắc cá-nhân là Định-Nghĩa về chính mình. Với kết-quả (3.1) & (3.2), bạn rút ra nguyên-lý gì về Bản-sắc cá-nhân?

(4) Vẫn áp-dụng khái-niệm Bản-sắc cá-nhân, tình-tiết 'Con dê Philip Đen dẫn dắt bàn tay của Thomasin để viết tên mình' đại-diện, ngụ-ý điều gì?